

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ  
TỈNH THANH HOÁ  
Bản án số:06 /2018/HS-ST  
Ngày: 07/ 6/ 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**↳ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**↳ TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Đình T  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Dũng T  
Ông Lê Khắc T

*Ghi biên bản phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị T - Th- ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà:*

Bà Ngô Thị H - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06 / 2018 /TLST ngày 07 /5/2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn M tên gọi khác không – Sinh ngày 15/8/ 1983**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H-ng Long, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Văn Hóa 6/12 , dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Phạm Khắc H – sinh năm 1957, con bà Lê Thị C -Sinh Năm 1960,Vợ Ngô Thị T Sinh năm 1985,Có 01 con sinh năm 2013.Tiền sự: Không, tiền án Ngày 12 tháng 4 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11.000.000đ và 200.000đ tiền án phí HSST về tội đánh bạc, ngày 06/6/2013 đã nộp tiền án phí, còn 11.000.000đ ch- a thi hành (Ch- a đ- ọc xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ,tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa  
Bị cáo có mặt.

**2. Tr-ong Tuấn T tên gọi khác không – Sinh ngày 02/01/ 1985**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Phong Phú, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, trình độ văn Hóa 12/12 , dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Tr-ong Cảnh L (Đã chết), con bà D-ong Thị C-Sinh Năm 1960,Vợ, con ch- a có.Tiền sự: Không, tiền án 01 tiền án ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ lý tỉnh Hà nam xử phạt 40(Bốn m-oi) tháng tù và 200.000đ án phí HSST về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/12/2017 chấp hành xong hình phạt, ngày 05/10/2015 nộp án phí HSST (Ch- a đ- ọc xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018

chuyển tạm giam . Hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ,tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.Bị cáo có mặt.

**3. Lê Văn L tên gọi khác không – Sinh ngày 03/5/ 1964**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Văn Hóa 7/10 dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Lê Văn H (Đã chết), con bà Lê Thị K-Sinh Năm 1920,có vợ Nguyễn Thị Ch - Sinh năm 1967,Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.Tiền sự: Không, tiền án không, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo có mặt.

**4. Phạm Văn B tên gọi khác không – Sinh ngày 25/6/ 1985**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Văn Hóa 9/12 dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Phạm Văn N – sinh năm 1960, con bà Lê Thị H -Sinh Năm 1959,có vợ Trần Thị Đ - Sinh năm 1984 ,Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.Tiền sự: Không, tiền án không, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo có mặt.

**5. Lê Văn C, tên gọi khác không – Sinh ngày 09/5/ 1974**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Văn Hóa 7/10 dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Lê Văn Đ (Đã chết), con bà Phạm Thị N -Sinh Năm 1933,có vợ Lê Thị H - Sinh năm 1979 Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2008.Tiền sự: Không, tiền án không, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo có mặt.

**6. Lê Văn H, tên gọi khác không – Sinh ngày 08/12/ 1981**

Tại: Xã Thiệu Long, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá,Nguyên quán, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Văn Hóa 6/12 dân tộc Kinh, giới tính nam, Tôn giáo không, quốc tịch Việt Nam, con ông Lê Tiến D-sinh năm 1957, con bà Phạm Thị T-Sinh Năm 1959,có vợ Phạm Thị T Sinh năm 1983 Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017.Tiền sự: Không, tiền án không, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” bị cáo có mặt.

Ng- ời làm chứng: Nguyễn Thị Chinh – sinh năm 1967

Trú tại: Thôn Đông Lỗ, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng hơn 9 giờ ngày 27/02/2018 Lê Văn H đến nhà Lê Văn L ở cùng thôn, xã Thiệu Long chơi, cả hai cùng nhau uống n-ớc và hát KARAOKE. Lúc sau có Phạm Văn B đến hát cùng. Phạm Văn B rủ Hồng và L đánh bài ăn tiền, H và L đồng ý. Lê văn L chủ nhà lấy chiếu nhựa trải xuống bếp nhà mình và lấy tú lơ khơ để đánh bạc, cả ba ng-ời cùng nhau thống nhất hình thức đánh bài ba cây cầm ch-ơng đ-ợc thua bằng tiền chõng cửa 50.000đ, dùng tú lơ khơ từ át đến chín, mỗi ng-ời chơi đ-ợc chia ba lá bài cộng tính điểm, ng-ời nào đ-ợc 10 điểm thì đ-ợc cầm ch-ơng, nếu ch-ơng hơn điểm thì đ-ợc tiền c-ợc của ng-ời đặt, còn ch-ơng thu điểm phải trả tiền c-ợc cho ng-ời đặt c-ợc, ng-ời chơi đ-ợc 10 điểm thì đ-ợc nhân đôi số tiền c-ợc, có ba lá bài cùng một n-ớc gọi là sấp thì đ-ợc nhân ba số tiền c-ợc,, sảnh ba con liền kề nhau cùng một màu thì đ-ợc nhân 4 số tiền c-ợc. Khi tham gia đánh bạc thì Lê văn L chủ nhà có 600.000đ, Lê Văn H có 2.000.000đ, Phạm Văn B có 2.000.000đ. Tổng số tiền đánh bạc lúc này là 4.600.000đ (BL 01-04; 28-39, 57-72; 90-100).

Trong lúc L, B và H đang đánh bạc Lê Văn C gọi điện cho Lê Văn L hỏi ở nhà L có đánh bài không để xuống đánh thì L nói với C là đang đánh. Lúc đó Tr-ơng Tuấn T và Phạm văn M đang ở nhà C nghe điện thoại xong C nói với M và T ở d-ới nhà L đang đánh bạc có làm tý không thì M và T đồng ý, cả ba đi đến nhà L để đánh bạc, khi đến nhà thì L ra mở cửa cổng cho ba ng-ời vào trong bếp đánh bạc, lúc này thì L chủ nhà đang hòa số tiền đánh bạc là 600.00đ, L không tham gia đánh bạc nữa mà ở ngoài ngồi xem và phục vụ n-ớc. Chiếu bạc còn Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C và Tr-ơng Tuấn T đánh. Lê Văn H và Phạm Văn B vẫn sử dụng số tiền đã mang theo để tiếp tục đánh bạc, sau khi thua H về lấy thêm 1.500.000đ và vay thêm B 500.000đ nữa. Tr-ơng Tuấn T mang theo số tiền 450.000đ, Lê Văn C mang theo số tiền 13.000.000đ, Phạm Văn M mang theo số tiền 8.000.000đ, mục đích để đánh bạc với nhau. Một lúc thì tất cả thống nhất chuyển mức độ cá c-ợc sang đánh ba cây cầm ch-ơng chõng cửa 100.000đ, tối đa 200.000đ. Trong quá trình đánh ba cây, ng-ời nào cầm ch-ơng đ-ợc 10 n-ớc, sấp, đồng hoa thì phải cắt ra ngoài cho chủ nhà 100.000đ, khi đánh bạc thì mọi ng-ời nói là bài đã cũ và khát n-ớc nên Lê Văn L chủ nhà đã đi mua bài và n-ớc về thì thấy có ng-ời đã cắt ra ngoài cho L đ-ợc 300.000đ nên Lợi cầm tiền bỏ vào trong ng-ời và ngồi xem các đối t-ợng đánh bạc. Cứ nh- vậy các đối t-ợng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2018 thì bị Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang (Bút lục 01-04; 28 – 39; 57-72; 90-100; 121-134; 155-164; 186-201).

Các bị cáo Lê văn L, Phạm Văn B, Lê Văn H, Lê Văn C phạm tội lần đầu. Phạm văn M và Tr-ơng Tuấn T đã có 01 tiền án. Tại cơ quan điều tra Lê Văn L, Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C và Tr-ơng Tuấn T đã thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với các chứng cứ khác mà CQĐT đã thu thập đ-ợc có trong hồ sơ vụ án.

Số tang tài vật thu giữ gồm 06 điện thoại di động, 01 chiếu nhựa, 03 bộ bài mới và 36 cây bài từ A -9 đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 31.100.000đ, đ-ợc quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Tại bản cáo trạng số 08CT/VKS ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê văn C và Tr-ơng Tuấn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS và Lê Văn L về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 điều 322 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm nh- đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,3 điều 321, điểm i khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 17 BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn M từ 08 (Tám) tháng tù đến 10(M- ời) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018. Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

Tr- ơng Tuấn T từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09(Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018. Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321 điểm i,s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 17 BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn B 09 (Chín) tháng đến 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

- Lê Văn C 09 (Chín) tháng đến 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

- Lê Văn H 09 (Chín) tháng đến 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 điều 322 điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, khoản 1; 2; 5 điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn L từ 12 (M- ời hai) đến 15 (M- ời lăm) tháng tù cho h- ởng án treo và áp dụng thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Phạt tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn C, Phạm Văn B vì các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định.

Xử lý vật chứng:Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, ng- ời làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của ng- ời làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa.

{3} Căn cứ vào biên bản phạm pháp quả tang đ- ợc thể hiện: Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại nhà Lê Văn L có các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Tr- ơng

Tuấn T và Lê Văn C đánh bạc với nhau bằng hình thức ba cây đ-ợc thua bằng tiền với tổng số tiền có căn cứ. Các bị cáo dùng để đánh bạc và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 30.500.000đ. Quá trình đánh bạc các bị cáo đã trích ra 300.000đ tiền hồ cho Lê Văn L là chủ nhà, Lê Văn L đã nhận 300.000đ.

{4} Căn cứ vào nhận định trên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C và Tr-ong Tuấn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 của BLHS năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn L đủ các yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 của BLHS năm 2015.

{5} xét tính chất, hành vi phạm tội và đồng phạm của vụ án, Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Vì vậy phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nh-ng chỉ là đồng phạm giản đơn.

{6} xét mức độ phạm tội và vai trò của các bị cáo: Đối với Phạm Văn M ngày 12 tháng 4 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc, ngày 06 tháng 6 năm 2013 nộp án phí, còn 11.000.000đ ch- a thi hành, Phạm Văn M phạm tội ch- a đ-ợc xóa án tích lại phạm tội cùng loại. Vì vậy bị cáo là vai trò chính trong vụ án và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích cho nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS.

Đối với bị cáo Tr-ong Tuấn T. Ngày 17/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 40 tháng tù và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/12/2017 chấp hành xong hình phạt, ngày 05/10/2015 nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phạm tội khi ch- a đ-ợc xóa án tích, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS. Buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải cho nên bị cáo đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS.

Đối với Lê Văn H, Lê Văn B và Lê Văn C, Lê Văn H và Lê Văn B tham gia đánh bạc từ đầu. Đối với Lê Văn C đến sau nh-ng rủ rê lôi kéo, Lê Văn M và Tr-ong Tuấn T tham gia đánh bạc cho nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nh- Lê Văn H và Lê Văn B các bị cáo đều lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo đ-ợc h-ởng các tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 BLHS, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo ch- a lần nào vi phạm pháp luật, các bị cáo có nơi c- trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

{7} Các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, vì vậy miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Lê Văn H, Lê Văn B và Lê Văn C.

Đối với Lê Văn L, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Cho nên bị cáo đ-ợc h-ởng tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS, ngoài lần phạm tội này bị cáo ch- a lần nào vi phạm pháp luật, có nơi

c- trú rõ ràng, thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo đ- ợc h- ớng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa ph- ơng nơi c- trú để giám sát giáo dục.

{8} Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn M, Tr- ơng Tuấn T, Lê Văn L, Phạm Văn B, Lê Văn C, Lê Văn H.

{9} Vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc số tiền thu tại chiếu bạc và ở các bị cáo gồm. Thu tại chiếu bạc 8.800.000đ, tịch thu của Lê Văn L 900.000đ(Trong đó có 600.000đ tiền dùng đánh bạc với H và B, 300.000đ tiền hồ); của Phạm Văn M 7.000.000đ, của Lê Văn C 14.400.000đ. Tổng cộng 31.100.000đ, tịch thu sung quỹ nhà n- ớc một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen có chữ OPPO đã qua sử dụng của Lê Văn L, một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng có chữ SAM SUNG màu ghi đã qua sử dụng của Lê Văn C; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 03 (Ba) bộ bài tú lơ khơ ch- a qua sử dụng, 36(Ba m- ời sáu) quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Trả lại cho Lê Văn H 01 (Một) chiếc điện thoại di động có chữ NOKIA ( bàn phím) màu đen đã qua sử dụng, trả lại cho Phạm Văn M 01 (Một) chiếc điện thoại có chữ IPHONE màu đen bị vỡ mặt phía sau, đã qua sử dụng, trả lại cho Tr- ơng Tuấn Thủy 01(Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng có chữ SAM SUNG màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động có chữ XPHONE màu vàng, bàn phím đã qua sử dụng.

{10} Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C và Tr- ơng Tuấn T phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Lê Văn L phạm tội “Gá bạc”

**Áp dụng:** Khoản 1, khoản 3 điều 321 điểm s, khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38, điều 17 BLHS năm 2015. áp dụng điều 331, điều 333, điều 336, điều 337, điều 329 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

### **Xử phạt:**

- Phạm Văn M 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018. Phạt bổ sung 13.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

**Xử phạt:** Tr- ơng Tuấn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2018. Phạt bổ sung 13.000.000đ sung quỹ nhà n- ớc.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 17 của bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điều 331, điều 333, điều 336 và điều 337 của bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Phạm Văn B 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ, đ- ợc trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ bằng 27(Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành 11 (M- ời một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 13.000.000đ Sung quỹ nhà n- ớc.

**Xử phạt:** Lê Văn H 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ, đ- ọc trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ bằng 27(Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành 11 (M- ời một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 13.000.000đ Sung quỹ nhà n- ớc.

**Xử phạt:** Lê Văn C 12 (M- ời hai) tháng cải tạo không giam giữ, đ- ọc trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ bằng 27(Hai bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (M- ời một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung 13.000.000đ Sung quỹ nhà n- ớc

Giao các bị cáo Lê Văn C, Lê Văn H, Phạm Văn B cho UBND xã Thiệu Long huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 điều 322, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 1, 2, 5 điều 65 BLHS năm 2015, điều 331, 333, 336, 337 của bộ luật tố tụng hình sự.

**Xử phạt:** Lê Văn L 12 (m- ời hai) tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn L cho UBND xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách ng- ời đ- ọc h- ởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc ng- ời đ- ọc h- ởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h- ởng án treo. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì đ- ọc thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung 20.000.000đ Sung quỹ nhà n- ớc.

Số tiền phạt của Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C, Tr- ơng Tuấn T và Lê Văn L phải nộp một lần, thời gian nộp 3 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng điều 47 bộ luật hình sự, điều 106 BLTTHS.

Tang vật vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc số tiền đánh bạc 31.100.000đ (Ba một triệu một trăm nghìn đồng) 01(Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng có chữ SAM SUNG màu ghi đã qua sử dụng của Lê Văn Chi, 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen có chữ OPPO cũ của Lê Văn Lợi.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) chiếc chiếu nhựa màu xanh cũ, 03 (Ba) bộ bài tú lơ khơ ch- a sử dụng, 36 (Ba m- ời sáu) quân bài tú lơ khơ từ A đến 9. Trả lại cho Lê Văn Hồng 01 (Một) điện thoại di động có chữ NOKIA bàn phím màu đen đã cũ, trả lại cho Phạm Văn Mạnh 01(Một) điện thoại di động có chữ IPHONE màu đen, bị vỡ mặt phía sau đã qua sử dụng, trả cho Tr- ơng Tuấn Thủy 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng có chữ SAM SUNG màu vàng đồng đã qua sử dụng, 01(Một) điện thoại có chữ XPHONE màu vàng loại bàn phím cũ.

**Án phí:** áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tiểu mục 1 mục I phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết. Buộc các bị cáo Phạm Văn B, Lê Văn H, Phạm Văn M, Lê Văn C, Tr- ơng Tuấn T và Lê Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án đ- ọc thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án về khoản tiền phạt, tiền án phí nếu không tự nguyện thi hành án sẽ bị c- ỡng chế thi hành án

theo quy định tại điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận**

- VKS *thị ệu Hóa*
- Các bị cáo
- Công an *huyện*
- Thi hành án dân sự *huyện Thị ệu Hóa*
- Giám đốc án
- L- u hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đình T**



